

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng**  
Ngành đào tạo: **Văn học Việt Nam**  
Tên tiếng Anh: **Vietnamese Literature**  
Mã ngành: **8220121**  
Hình thức đào tạo: **Chính quy; Vừa làm vừa học**

**Bình Định, 2021**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3208/QĐ-ĐHQN ngày 03 tháng 12 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng  
Ngành đào tạo: Văn học Việt Nam  
Tên tiếng Anh: Vietnamese Literature  
Mã ngành: 8220121  
Hình thức đào tạo: Chính quy; Vừa làm vừa học

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo học viên có phẩm chất đạo đức tốt; có hiểu biết, kiến thức sâu rộng, cập nhật về tiến trình lịch sử, lý luận, phê bình văn học và những vấn đề văn học Việt Nam trong chương trình phổ thông hiện hành; có khả năng vận dụng các kiến thức cơ sở và lý thuyết liên ngành trong nghiên cứu văn học vào việc nghiên cứu, phê bình và giảng dạy những vấn đề thực tiễn của văn học dân tộc; có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học Ngữ văn trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và định hướng phát triển ngành KHXH & NV trong xu thế hội nhập quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể (ký hiệu POs):

Thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam theo định hướng ứng dụng có khả năng:

##### - Về kiến thức

+ PO1: Nhận biết và tái tạo được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; các kiến thức sâu rộng và cập nhật về tiến trình lịch sử, lý luận, phê bình văn học và những vấn đề văn học Việt Nam trong chương trình phổ thông hiện hành;

+ PO2: Diễn giải được những kiến thức cơ bản liên quan đến văn học Việt Nam trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp;

+ PO3: Phổ biến hệ thống kiến thức về văn học Việt Nam trong hoạt động giảng dạy và ngoại khoá ở nhà trường.

##### - Về kỹ năng

+ PO4: Có kỹ năng giải quyết được các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy văn học Việt Nam;

+ PO5: Phân tích, giải thích được các hiện tượng, thể loại văn học cụ thể trong văn học Việt Nam trung cận đại và hiện đại;

+ PO6: Có kỹ năng ngoại ngữ đọc hiểu được một báo cáo chuyên môn liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong các tình huống chuyên môn thông thường; Có khả năng ứng dụng CNTT cơ bản trong việc giải quyết các vấn đề



nghiên cứu do ngành Văn học Việt Nam đặt ra;

**- Về mức tự chủ và trách nhiệm**

+ PO7: Nhận thức đúng vai trò của người lao động trí óc trong xã hội và triển khai có hiệu quả các vấn đề khoa học có liên quan đến nội dung chương trình được đào tạo;

+ PO8: Có đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân, có trách nhiệm với nhóm nghiên cứu ứng dụng, với xã hội và môi trường khoa học; Độc lập tự tin, có óc duy lý trong nhận thức, cởi mở, có cái nhìn khách quan và chấp nhận cái mới, chấp nhận tính đa dạng trong thực tiễn của văn học Việt Nam.

## **2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ**

Học viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam theo định hướng ứng dụng có thể:

- Nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam trong nhà trường phổ thông, cao đẳng, đại học;

- Chuyên viên, nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu liên quan đến văn học Việt Nam và văn hoá Việt Nam nói chung;

- Cán bộ, chuyên viên trong các cơ quan quản lí và hoạt động văn học, văn hoá, nghệ thuật;

- Biên tập viên trong các nhà xuất bản;

- Phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan báo chí, truyền thông;

- Nhân viên dự án trong các dự án hoạt động thuộc lĩnh vực văn học, văn hoá, nghệ thuật có liên quan đến văn học Việt Nam.

## **3. CHUẨN ĐẦU RA**

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam theo định hướng ứng dụng được thiết kế để đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau:

### **3.1. Về kiến thức**

+ *Kiến thức cơ sở*

1) PLO1: Nhận thức rõ thế giới quan, nhân sinh quan, các hệ thống vấn đề cơ bản và những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;

2) PLO2: Diễn giải được những kiến thức mang tính lý luận, nền tảng về các vấn đề cơ bản của khoa học văn học.

+ *Kiến thức chuyên sâu của ngành*

3) PLO3: Mô tả được kiến thức ngành, có thể thực hiện công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có thể phác thảo hệ thống kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

4) PLO4: Nhận biết và diễn giải được một số phương pháp nghiên cứu văn học cơ bản cũng như những vấn đề chung về văn học trung đại, hiện đại và văn học dân gian Việt Nam;

5) PLO5: Vận dụng được những hiểu biết mang tính đặc thù của ngành văn học Việt Nam; thử nghiệm những hiểu biết đó vào việc đánh giá một vấn đề cụ thể của thực tiễn văn



học, hiện thực hoá thành một đề án có tính khoa học, không trùng lặp với những nghiên cứu/ ứng dụng khác đồng thời chưa từng được công bố ở bất kỳ hình thức nào

6) PLO6: Vận dụng được kết quả nghiên cứu của đề án tốt nghiệp, có thể chia nhỏ và tổ chức thành các hoạt động ngoại khoá văn học, hoạt động nghề nghiệp liên quan đến ngành đào tạo Văn học Việt Nam theo định hướng ứng dụng của học viên;

### **3.2. Về kỹ năng**

#### **+ Kỹ năng chung**

7) PLO7: Thực hiện được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

8) PLO8: Vận dụng các phương tiện kỹ thuật và kiến thức chuyên môn trong việc thuyết trình, so sánh những vấn đề chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp và giảng dạy Ngữ văn ở nhà trường phổ thông;

9) PLO9: Thực hiện được công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật; vận hành nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những phương pháp, giải pháp mới, phát triển các nội dung khoa học mới trong lĩnh vực được đào tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm, có khả năng tham gia xây dựng nhóm làm việc, nghiên cứu;

#### **+ Kỹ năng chuyên môn**

10) PLO10: Vận dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể để phân tích, đánh giá các vấn đề cụ thể của văn học Việt Nam trong quá khứ và hiện tại;

11) PLO11: Phân tích đối tượng nghiên cứu trong tính tổng thể của văn học Việt Nam; Sáng tác văn học hoặc thử nghiệm các lý thuyết nghiên cứu mới trong đánh giá các tác phẩm văn học Việt Nam;

12) PLO12: Mô tả được sự vận động của văn học Việt Nam trong mối quan hệ với các yếu tố thuộc về bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội; Có khả năng phổ biến, thuyết trình và giảng dạy, thực hành nghiên cứu, ứng dụng văn học Việt Nam;

13) PLO13: Ứng dụng hiểu biết về văn học Việt Nam, kỹ năng nghiên cứu văn học Việt Nam vào những lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể như: Giảng dạy văn học Việt Nam ở các cấp học; biên tập, xuất bản sách văn học Việt Nam và sách có liên quan; hoạt động trong các cơ quan quản lý văn hoá, báo chí, xuất bản liên quan đến văn học Việt Nam; hoạt động báo chí liên quan đến văn học Việt Nam;

### **3.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm**

14) PLO14: Tạo lập và xây dựng kế hoạch giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng nhận định giám sát quá trình thực hiện những ứng dụng mới trong nghiên cứu, ứng dụng văn học Việt Nam.

## **4. CHUẨN ĐẦU VÀO**

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành Văn học Việt Nam;

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp:





TT	Ngành dự tuyển thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp đại học phù hợp	Ghi chú
1	Văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Ngữ văn</li> <li>- Cử nhân Ngữ văn</li> <li>- Cử nhân Ngôn ngữ học</li> <li>- Cử nhân Văn học</li> </ul>	

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành cần bổ sung kiến thức: Danh mục ngành cần bổ sung kiến thức và học phần cần học bổ sung kiến thức bao gồm:

TT	Ngành dự tuyển thạc sĩ	Ngành cần bổ sung kiến thức	Học phần bổ sung kiến thức	Ghi chú
1	Văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo chí</li> <li>- Việt Nam học</li> <li>- Đông phương học</li> <li>- Hán Nôm</li> <li>- Văn hoá học</li> </ul> <p><i>Những ngành khác thì xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên lý lý luận văn học</li> <li>- Những nghiên cứu mới trong văn học Việt Nam</li> <li>- Đặc trưng song ngữ trong văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX</li> </ul>	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất lựa chọn số lượng HP bổ sung kiến thức

## 5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 2705/QĐ-ĐHQN ngày 21/10/2021).

## 6. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOA

6.1. Thời gian đào tạo: 2 năm

6.2. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 60 tín chỉ (bao gồm 06 tín chỉ thực tập và 09 tín chỉ Đề án tốt nghiệp)

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
<b>1. Phần kiến thức chung</b>	<b>04</b>
<b>2. Phần kiến thức cơ sở và ngành</b>	<b>40</b>
2.1. Các học phần bắt buộc	16
2.2. Các học phần tự chọn	24
<b>3. Phần thực tập</b>	<b>07</b>
<b>4. Đề án tốt nghiệp</b>	<b>09</b>
<b>Tổng</b>	<b>60</b>



## 7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 7.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn

### 7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

## 8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM

### 8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

#### - Học phần lý thuyết

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
1	Quá trình	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị và tham gia các hoạt động trọng giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tỷ số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng - Học viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	40%
2	Cuối kỳ	-Thi kết thúc học phần; -Hình thức thi: Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận,...; -Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	60%

#### - Học phần thực tập

Chấm báo cáo thực tập. Tiêu chí đánh giá: được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

#### - Đề án tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Tiêu chí cụ thể được nêu chi tiết trong M4 của học phần.



### 8.3. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam được chia thành 2 loại chính: Đánh giá tiến trình (Formative Assessment) và đánh giá tổng kết (Summative Assessment) và được thể hiện chi tiết trong mô tả chương trình đào tạo của ngành.

### 9. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức			Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
				Tổng g	LT	BT, TH			
<b>I. Phần kiến thức chung</b>				<b>4</b>	60	0			
1	XHTH 501	Triết học	1	4	60	0		LLCT-Luật - QLNN	
<b>II. Phần kiến thức cơ sở và ngành</b>									
<i>II.1. Phần bắt buộc</i>				<b>16</b>					
2	VHPP 533	Phương pháp nghiên cứu và phân tích TPVH	2	2	26	4	THXH 501	KHXH &NV	
3	VHLH 525	Loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	1	2	26	4	THXH 501	KHXH &NV	
4	VHHD 536	Văn học Việt Nam và vấn đề hiện đại hoá	2	2	26	4	THXH 501	KHXH &NV	
5	VHTM 537	Phong trào Thơ mới và việc đổi mới thi pháp thơ trữ tình	2	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
6	VHTL 538	Văn học Việt Nam và những vấn đề tâm linh	2	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
7	VHLN 535	Nghiên cứu văn học Việt Nam từ hướng tiếp cận liên ngành	1	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
8	VHĐĐ 540	Văn học đương đại Việt Nam - Hiện tượng và bút pháp	3	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
9	VHTT 541	Nghệ thuật tượng trưng trong thơ Việt Nam hiện đại	3	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
<i>II.2. Phần tự chọn</i>				<b>24/36</b>					
10	VHTP 534	Thi pháp và thể loại văn học Việt Nam	1	2	26	4	XHTH 501	KHXH &NV	



11	VHTC 539	Tiếp cận thể loại thơ ca cổ điển Việt Nam	3	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
12	NVVC 542	Ngôn ngữ với văn chương	3	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
13	VHGT 542	Tương tác thể loại trong văn học Việt Nam đương đại	1	2	26	4	VHPP 533	KHXH &NV	
14	VHPT 532	Các phạm trù văn hoá trong văn học trung đại Việt Nam	1	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
15	VHĐH 543	Dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trường phổ thông từ góc nhìn lý thuyết người đọc	3	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
16	VHNC 544	Các lý thuyết nghiên cứu, phê bình văn học hiện đại	3	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
17	VHDP 545	Văn học địa phương ứng dụng	3	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
18	VHTS 546	Thời sự văn học	1	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
19	VHGD 547	Nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian Việt Nam theo hướng liên ngành	2	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
20	VHNT 548	Văn học Việt Nam sau 1975 với vấn đề giảng dạy văn học ở trường phổ thông	3	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
21	VHPB 549	Phê bình văn học Việt Nam từ sau 1975 đến nay	2	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
22	NVHV 541	Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông	3	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
23	NVLH 550	Dạy học các loại hình văn bản trong chương trình Ngữ văn phổ thông	3	2	26	4	VHLN 535	KHXH &NV	
<b>III. Thực tập</b>				<b>7</b>	<b>0</b>				
24	VHNT 551	Thực tập 1	4	4	0	60	VHLN 535	KHXH &NV	
25	VHTT	Thực tập 2	3	3	0	45	VHLN	KHXH &NV	





	552						535		
<b>IV. Học phần tốt nghiệp</b>									
26	ĐANV 553	Đề án tốt nghiệp	4	9					
<b>Tổng cộng</b>				<b>60</b>					

**Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần  
vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLOs**

Stt	Mã HP	Tên học phần	PLOs														
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	XHTH	Triết học	M	M	M	M					M	L	M	M	M	M	M
2	VHPP	Phương pháp nghiên cứu và phân tích TPVH		M	M	M	M	M			M	L		M	M	M	M
3	VHTP	Thi pháp và thể loại văn học Việt Nam		M	M	M	M	M			M	L		M	M	H	H
4	VHLN	Nghiên cứu văn học Việt Nam từ hướng tiếp cận liên ngành		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	M
5	NVVC	Ngôn ngữ với văn chương		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	H
6	VHLH	Loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam		M	M	H	H	H			M	M		M	M	H	H
7	VHHĐ	Văn học Việt Nam và vấn đề hiện đại hoá		M	M	M	M	H			M	M		M	M	H	
8	VHTM	Phong trào Thơ mới và việc đổi mới thi pháp thơ trữ tình		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	H
9	VHTL	Văn học Việt Nam và những vấn đề tâm linh		M	H	H	M	M			M	M		M	M	H	H
10	VHTC	Tiếp cận thể loại thơ ca cổ điển Việt Nam		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	H
11	VHĐĐ	Văn học đương đại Việt Nam – Hiện tượng và bút pháp		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	H
12	VHTT	Nghệ thuật tượng trưng trong thơ Việt Nam hiện đại		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	H
13	VHTG	Tương tác thể loại trong văn học Việt Nam đương đại		M	M	M	M	M			M	M		M	M	H	H
14	VHPT	Các phạm trù văn hoá trong văn học trung đại Việt Nam		M	M	M	M	M				M		M	M	H	H



15	VHĐH	Dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trường phổ thông từ góc nhìn lý thuyết người đọc		M	M	M	M	M		M		M	M	H	H	M
16	VHNC	Các lý thuyết nghiên cứu, phê bình văn học hiện đại		M	M	M	M	M		M	M		M	M	H	H
17	VHĐP	Văn học địa phương ứng dụng		M	M	M	M	M		M	M		M	M	H	H
18	VHTS	Thời sự văn học	L	M	M	M	M	M		M			M	M	H	H
19	VHGD	Nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian Việt Nam theo hướng liên ngành		M	M	M	M	M				M	M	H	H	M
20	VHNT	Văn học Việt Nam sau 1975 với vấn đề giảng dạy văn học ở trường phổ thông		M	M	M	M	M		M		M	M	H	H	M
21	VHPB	Phê bình văn học Việt Nam từ sau 1975 đến nay		M	M	M	M	M		M	M		M	M	H	H
22	NVHV	Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông		M	M	M	M	M		M	M		M	M	H	H
23	NVLH	Dạy học các loại hình văn bản trong chương trình Ngữ văn phổ thông		M	M	M	H	H		M	M		M	M	H	H
24	VHNT	Thực tập 1		M	M	M	M	M		H	H		H	H	H	H
25	VHTT	Thực tập 2		M	H	H	H	H		H	H		H	H	H	H
26	ĐANV	Đề án tốt nghiệp		M	H	H	H	H		H	H		H	H	H	H

## 10. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
	Chữ	Số			1	2	3	4		
<b>I. Kiến thức chung</b>				<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	XHTH	501	Triết học	4	4	0	0	0	LLCH – Luật & HCH	
<b>II. Kiến thức cơ sở</b>				<b>06</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
2	VHPP	533	Phương pháp nghiên cứu và phân tích TPVH	2	2				TS. Nguyễn Văn Đẩu TS. Châu Minh Hùng	KHXH & NV
3	VHLN	535	Nghiên cứu văn học Việt Nam từ hướng tiếp cận liên ngành	2	2				TS. Võ Minh Hải TS. Nguyễn Thị Nguyệt Trinh	KHXH & NV



4	VHLH	525	Loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam	2	2				TS. Nguyễn Đình Thu TS. Trần Thị Tú Nhi	KHXH & NV
<b>III. Kiến thức ngành</b>										
<i>III.1. Bắt buộc</i>				<b>10</b>	2	4	4			
5	VHHĐ	536	Văn học Việt Nam và vấn đề hiện đại hoá	2	2				TS. Nguyễn Thanh Sơn TS. Võ Như Ngọc	KHXH & NV
6	VHT M	537	Phong trào Thơ mới và việc đổi mới thi pháp thơ trữ tình	2			2		TS. Chu Lê Phương TS. Võ Như Ngọc	KHXH & NV
7	VHTL	538	Văn học Việt Nam và những vấn đề tâm linh	2		2			TS. Trần Thị Tú Nhi TS. Nguyễn Đình Thu	KHXH & NV
8	VHĐĐ	540	Văn học đương đại Việt Nam – Hiện tượng và bút pháp	2			2		TS. Trần Thị Quỳnh Lê TS. Chu Lê Phương	KHXH & NV
9	VHTT	541	Nghệ thuật tượng trưng trong thơ Việt Nam hiện đại	2		2			TS. Võ Như Ngọc TS. Trần Thị Quỳnh Lê	KHXH & NV
<i>III.2. Tự chọn (24/28 TC)</i>				<b>24</b>	4	$\frac{1}{2}$	8	0		
10	VHTP	534	Thi pháp và thể loại văn học Việt Nam	2					TS. Nguyễn Quốc Khánh TS. Châu Minh Hùng	KHXH & NV
11	VHTC	539	Tiếp cận thể loại thơ ca cổ điển Việt Nam	2					TS. Nguyễn Thị Nguyệt Trinh TS. Phạm Thị Ngọc Hoa	KHXH & NV
12	NVVC	542	Ngôn ngữ với văn chương	2					PGS. TS. Võ Xuân Hào PGS. TS. Hoàng Tất Thắng	KHXH & NV
13	VHGT	542	Tương tác thể loại trong văn học Việt Nam đương đại	2					TS. Trần Viết Thiện TS. Chu Lê Phương	KHXH & NV
14	VHPT	532	Các phạm trù văn hoá trong văn học trung đại Việt Nam	2					TS. Hà Ngọc Hoà TS. Phạm Thị Ngọc Hoa	KHXH & NV
15	VHĐH	543	Dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trường phổ thông	2					TS. Mai Xuân Miên TS. Nguyễn Thị Nguyệt Trinh	KHXH & NV



			từ góc nhìn lý thuyết người đọc							
16	VHNC	544	Các lý thuyết nghiên cứu, phê bình văn học hiện đại	2					TS. Châu Minh Hùng TS. Nguyễn Văn Đẩu	KHXH & NV
17	VHDP	545	Văn học địa phương ứng dụng	2					TS. Lê Nhật Ký TS. Võ Minh Hải	KHXH & NV
18	VHTS	546	Thời sự văn học	2					PGS. TS. Nguyễn Hữu Sơn PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệp	KHXH & NV
19	VHGD	547	Nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian Việt Nam theo hướng liên ngành	2					TS. Nguyễn Đình TS. Võ Như Ngọc	KHXH & NV
20	VHNT	548	Văn học Việt Nam sau 1975 với vấn đề giảng dạy văn học ở trường phổ thông	2					TS. Lê Thị Hải Vân TS. Chu Lê Phương	KHXH & NV
21	VHPB	549	Phê bình văn học Việt Nam từ sau 1975 đến nay	2					TS. Trần Văn Phương TS. Trần Thị Quỳnh Lê	KHXH & NV
22	NVHV	541	Từ Hán Việt với việc dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông	2					TS. Võ Minh Hải TS. Trần Thị Tú Nhi	KHXH & NV
23	NVLH	550	Dạy học các loại hình văn bản trong chương trình Ngữ văn phổ thông	2					PGS. TS. Nguyễn Thị Vân Anh TS. Đặng Thị Thanh Hoa	KHXH & NV
<b>IV. Thực tập</b>				<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>3</b>		
24	VHNT	551	Thực tập 1	4			4		TS. Trần Thị Tú Nhi TS. Chu Lê Phương TS. Võ Như Ngọc	KHXH & NV
25	VHTT	552	Thực tập 2	3				3	TS. Nguyễn Thanh Sơn TS. Võ Minh Hải TS. Nguyễn Đình Thu	KHXH & NV
<b>V. Học phần tốt nghiệp</b>				<b>09</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>09</b>		
26	ĐANV	553	Đề án tốt nghiệp	09				09		KHXH & NV
<b>Tổng cộng</b>				<b>60</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>12</b>		





## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh khoá 24 (đợt tuyển sinh sau ngày 15/10/2021) cho học viên ngành Văn học Việt Nam.

- Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa quản lý chuyên môn sẽ tư vấn cho học viên chọn những học phần thích hợp.

- Trường khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

- Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật ít nhất 2 năm một lần, đáp ứng sự phát triển của ngành Văn học Việt Nam và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội./.

Bình Định, ngày 03 tháng 12 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Doãn Thuận

PGS. TS. Hồ Xuân Quang



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng**  
Ngành đào tạo: **Kế toán**  
Tên tiếng Anh: **Accounting**  
Mã ngành: **8340301**  
Hình thức đào tạo: **Chính quy; Vừa làm vừa học**

Bình Định, 2021

